

CÔNG TY TNHH NÔNG DUỘC CKD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NÔNG DUỘC CKD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NONG DUOC CKD VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NONG DUOC CKD VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109415517

3. Ngày thành lập: 13/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31, ngõ 142, đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961634246

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
2.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
3.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
4.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (không hoạt động tại trụ sở)	0142
5.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
6.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
7.	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
8.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
9.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
10.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
11.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ hoá chất nhà nước cấm; không hoạt động tại trụ sở)	2011
12.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
13.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
14.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811

15.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý chất thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
18.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (Trừ bán buôn động vật sống bị cấm)	4620
20.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
21.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phân bón, bán buôn thuốc bảo vệ thực vật, bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)	4669(Chính)
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) (Không hoạt động tại trụ sở)	5510
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyên gia khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp	7490
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

